

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 27/9/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân Thắng và ông Y Yao Bkrông.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11/9/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn 22, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
- **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 22, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Hoàng Văn H sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/12/2014. Trong quá trình chung sống do cả hai bất đồng quan điểm

sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành và đã không sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy bà T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

Về con chung: Bà T và ông H có một con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 28/8/2015. Bà T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hoàng Văn H tham gia tố tụng, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến. Vì vậy, vụ án không thể mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Văn H vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T. Cho bà Hoàng Thị T được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 28/8/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị T có đơn khởi kiện đối với ông Hoàng Văn H đề nghị Tòa án nhân dân huyện EaKar giải quyết về hôn nhân, nuôi con chung, đơn khởi kiện của bà T được Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Bông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/12/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, đồng thời cả hai đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện nay cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy bà T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà T và ông H thì địa phương không rõ lý do mâu thuẫn, chỉ thấy ông H và bà T đi làm ăn xa ít khi thấy có mặt ở địa phương.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T, cho bà Hoàng Thị T được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

Về con chung: Bà T và ông H có một con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 28/8/2015. Xét thấy, con chung Hoàng Gia H hiện đang còn nhỏ. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 28/8/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 203, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

[2]. Về con chung: Giao con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 28/8/2015 cho bà Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000418, ngày 05 tháng 6 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã Cư Bông, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhã Phương